TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 433/2018/QĐST–HNGĐ

Quận 2, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 577/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: phường H, quận P, Thành phố Z.

Và ông Trần Công Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: phường X, Quận Y, Thành phố Z.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 2.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Biên bản hòa giải thành tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại ngày 06/12/2018 và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 105, Quyển số 01 ngày 06/8/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận P, Thành phố Z thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Công Q và bà Nguyễn Thị Mộng T là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Trong thời gian chung sống vợ chồng ông Q và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể chung sống hòa hợp với nhau nên cả hai đều cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc gây ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Nay ông Q và bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn để ổn định cuộc sống, chăm lo cho các con.

Xét mâu thuẫn giữa ông Q và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của cả hai là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông Trần Công Q và bà Nguyễn Thị Mộng T xác nhận có 02 con chung tên là Trần Công Quốc A, sinh ngày 16/9/2009 và Trần QA, sinh ngày 10/10/2013. Hai bên thống nhất giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Q cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Cấp dưỡng mỗi trẻ là 2.500.000 đồng/tháng) cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận trên của ông Q và bà T không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Công Q, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1984.

Quan hệ hôn nhân của ông Trần Công Q và bà Nguyễn Thị Mộng T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105, Quyển số 01 ngày 06/8/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận P, Thành phố Z chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Trần Công Q và bà Nguyễn Thị Mộng T xác nhận có 02 con chung tên là Trần Công Quốc A, sinh ngày 16/9/2009 và Trần QA, sinh ngày 10/10/2013. Hai bên thống nhất giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông Q cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Cấp dưỡng mỗi trẻ là 2.500.000 đồng/tháng) cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Hai bên thi hành việc cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 đến ngày 10 dương lịch hàng tháng; kể từ tháng 01/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng ông Q phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án.

Ông Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Ông Trần Công Q và bà Nguyễn Thị Mộng T tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0015827 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận 2.
- UBND phường H, quận P, Thành phố Z.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Tạ Nam Phương